



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 07 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Tổ Kiểm nghiệm - Phòng Kỹ thuật Chất lượng**
Laboratory: **Quality Control Team - Technical and Quality Department**

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**
Organization: **Sai Gon - Bac Lieu Beer Joint Stock Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 917**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực:
Field: **Sinh, Hóa**
Biological, Chemical

Người quản lý:
Laboratory manager: **Hà Phương Thủy**
Ha Phuong Thuy

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày /07/2025 đến ngày 05/08/2030**

Địa chỉ:
Address: **Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau, Việt Nam**
Lot B5, Tra Kha Industrial Park, Bac Lieu Ward, Ca Mau Province, Viet Nam

Địa điểm:
Location: **Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau, Việt Nam**
Lot B5, Tra Kha Industrial Park, Bac Lieu Ward, Ca Mau Province, Viet Nam

Điện thoại/ Tel: **(+84) 2913 780 781**

Email: **tokiemnghiembbl@gmail.com**

Website: **http://biasaigonbaclieu.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 917****Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh***Field of testing: Biological*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (If any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Nước sạch Nước nấu bia	Định lượng vi khuẩn Coliform Phương pháp lọc màng <i>Enumeration of Coliform bacteria Membrane filtration method</i>		ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016
2.	Domestic water Brewing water	Định lượng vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> Phương pháp lọc màng <i>Enumeration of Escherichia coli bacteria Membrane filtration method</i>		ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016
3.	Bia thành phẩm	Định lượng tổng số vi sinh vật Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C <i>Enumeration of total aerobic microorganisms. Colony-count technique at 30°C</i>		ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022
4.	Beer	Định lượng nấm men và nấm mốc Kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước lớn hơn 0,95 <i>Enumeration of yeast and moulds. Colony count technique in products with water activity greater than 0,95</i>		TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích / Note:

- Amd: bản bổ sung/*Amendment*
- ISO: The International Organization for Standardization.
- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/*Vietnamese National Standards*

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 917

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (If any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Nước sạch, nước dưới đất <i>Domestic water, ground water</i>	Xác định pH <i>Determination of pH value</i>	2 ~ 12	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
2.		Xác định Độ kiềm tổng số và Độ kiềm composit <i>Determination of Total and Composite Alkalinity</i>	2°F	TCVN 6636-1:2000 (ISO 9936-1:1994)
3.		Xác định hàm lượng Clorua Chuẩn độ bạc Nitrate với chỉ thị màu cromat. Phương pháp MO <i>Determination of Chloride content Silver nitrate titration with chromate indicator. Mohr's method</i>	5 mg/L	TCVN 6194:1996 (ISO 9297:1989)
4.		Xác định Độ cứng tổng (tổng canxi và magiê) Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of the sum Calcium and Magnesium EDTA titrimetric method</i>	5 mg/L	TCVN 6224:1996 (ISO 6059:1984 (E))
5.		Xác định chỉ số I-ốt <i>Determination of Iodine value</i>	0,02 ~ 0,4	MEBAK 2.3:2013
6.	Bia thành phẩm <i>Beer</i>	Xác định Độ đắng <i>Determination of Bitterness</i>	(1,0 ~ 40) BU	Analytica - EBC Method 9.8:2020
7.		Xác định Độ cồn Phương pháp quang phổ cận hồng ngoại <i>Determination of Alcohol Near Infrared Spectroscopy method</i>	(0,37 ~ 8,77) % (v/v)	Analytica - EBC Method 9.2.6:2008
8.		Xác định Độ hòa tan nguyên thủy <i>Determination of Original Extract</i>	(1~ 13) %	Mebak 2.9.3:2013 Mebak 2.9.6.3:2013
9.		Xác định Độ hòa tan biểu kiến <i>Determination of Apparent Extract</i>	(0,15~ 2,4) % w/w	Mebak 2.9.3:2013 Mebak 2.9.6.3:2013

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 917

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (If any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
10.	Bia thành phẩm <i>Beer</i>	Xác định hàm lượng CO ₂ Phương pháp giãn nở thể tích <i>Determination of CO₂ content Volumetric expansion method</i>	(2,47 ~ 6,2) g/L	Analytica- EBC Method 9.28.5:2008
11.		Xác định Diacetyl và các chất Diketon khác Phương pháp đo quang <i>Determination of Diacetyl and other Diketones Spectrophotometric method</i>	(0,06~0,13) mg/L	Analytica- EBC Method 9.24.1:2000
12.		Xác định Độ bền bọt Sử dụng máy đo NIBEM - T <i>Determination of Foam Stability Using the NIBEM - T Meter</i>	(5 ~ 500) s	Analytica - EBC EBC-9.42.1:2004

Chú thích /Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/*Vietnamese National Standards*
- ISO: The International Organization for Standardization.
- Analytica - EBC: *Analytica - European Brewery Convention*
- MEBAK: *Mittelerropäische Brautechnische Analysenkommission*

Trường hợp Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Sai Gon - Bac Lieu Beer Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

